

THE INVERSION OF SUBJECT AND VERB

Lưu ý:

- Không ghi dấu gạch đầu dòng. VD: “not now” (chứ không ghi “not now”)
- Chỗ nào có 2 từ thì chỉ cần ghi 1 từ.

A. THEORY

1. Đảo ngữ với “no”

| | | | |
|--|--|------------------|---------------|
| | Chưa từng bao giờ... | Auxiliary | Clause |
| | Tuyệt đối không... | | |
| | Với bất cứ lý do gì cũng không... | | |
| | Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không... | | |
| | Không vì lý do gì | | |
| | Không còn cách nào | | |
| | Không còn | | |
| | Không một nơi nào | | |

2. Đảo ngữ với “not”

| | | | |
|--|-----------------------|------------------|---------------|
| | Không một phút nào... | Auxiliary | Clause |
| | Không một lời nào... | | |
| | Không một lần... | | |

3. Đảo ngữ với các trạng từ mang nghĩa phủ định: “Never, rarely, seldom...”

| | | | |
|--|-----------------------|------------------|---------------|
| | Chưa bao giờ | Auxiliary | Clause |
| | Hiếm khi | | |
| | Rất ít | | |
| | Hầu như không bao giờ | | |
| | Không bao giờ nữa | | |

| | | | |
|--|------------------------|--|--|
| | Chưa bao giờ trước đây | | |
| | Vô ích | | |

4. Đảo ngữ với “only”

| | | | |
|--|-------------------|------------------|---------------|
| | Chỉ một lần | Auxiliary | Clause |
| | Chỉ sau này | | |
| | Chỉ bằng cách này | | |
| | Chỉ bằng cách đó | | |

B. EXERCISE

Rewrite the sentences, using the inversion.

1. She never eats out.

→ Never _____

2. They tried in vain to look for missing people.

→ In vain _____

3. I had no sooner arrived home than the phone rang.

→ No sooner _____

4. He is both intelligent and handsome.

→ Not only _____

5. You can speak English fluently by practicing English every day.

→ Only by _____

6. I didn't recognize him until later.

→ Not until later _____

7. I won't lend you any money from now.

→ Not any money _____